TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **19**/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 29/4/2022
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhã Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hằng và ông Lê Khắc Dũng.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Hồ Quốc Nam - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa:* Bà Gianr Thị Chung- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. Toà án nhân dân huyện EaKar mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 286/2021/TLST – HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2021. Về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST – HNGĐ, ngày 28 tháng 03 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST – HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2022. Giữa các đương sự:

***Nguyên đơn**: Bà Đặng Thị Mỹ P, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khối 2, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

***Bị đơn**: Ông Văn Đức C,sinh năm 1976

Địa chỉ: Khối 2, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Nội dung vụ án như sau:

Bà Đặng Thị Mỹ P kết hôn với ông Văn Đức C trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ vào năm 2008.

Vợ chồng chung sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cải vã, nguyên nhân là do vợ chồng sốn g không hợp tính, ghen tuông, bất đồng quan điểm sống, thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc, không còn yêu thương và chăm sóc cho nhau, đã ly thân từ năm 2021 đến nay nên bà Đặng Thị Mỹ P có nguyện vọng được ly hôn với ông Văn Đức C.

* *Về con chung*: Bà P và ông C có có 02 con chung Văn Đức Bảo N , sinh ngày 15/08/2013 và Văn Thị Phương H, sinh ngày 29/08/2009

Nguyện vọng về con chung: Bà P có nguyện vọng chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Văn Đức Bảo N và Văn Thị Phương H đến tuổi trưởng thành

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận phân chia nên không đề nghị tòa án đề cập.

Đối với bị đơn: Ông C đã được tòa án tiến hành niêm yết tống đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến của ông C.

Tại bản tự khai hai con chung Văn Đức Bảo N và Văn Thị Phương H có nguyện vọng được ở với mẹ Đặng Thị Mỹ P

Ngày 13/4/2022, Tòa án nhân dân huyện EaKar mở phiên tòa xét xử vụ án, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn ông Văn Đức C vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ P có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Văn Đức C vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt các đương sự. Qúa trình hòa giải bà Đặng Thị Mỹ P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Văn Đức C. Bà P có nguyện vọng chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Văn Đức Bảo N, sinh ngày 15/08/2013 và Văn Thị Phương H, sinh ngày 29/08/2009 đến tuổi trưởng thành, đồng thời sẽ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và nợ chung không đề nghị tòa án đề cập.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và HĐXX đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, cho Bà Đặng Thị Mỹ P được ly hôn với ông Văn Đức C. Giao con chung là Văn Đức Bảo N, sinh ngày 15/08/2013 và Văn Thị Phương H, sinh ngày 29/08/2009 cho bà Bà Đặng Thị Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi)

- Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

- Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tính án phí theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đơn khởi kiện của bà Đặng Thị Mỹ P đề ngày 14/07/2021, Tòa án nhân dân huyện EaKar xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, được quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện EaKar thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] *Về thủ tục mở phiên tòa vắng mặt các đương sự:* Tòa án nhân dân huyện EaKar đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử số:

11/2022/QĐXXST – HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST – HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2022 cho các đương sự. Tuy nhiên tại phiên toà hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] V*ề nội dung*: Bà Đặng Thị Mỹ P kết hôn với ông Văn Đức C trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ vào năm 2008 nên là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi về chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính, ghen tuông, bất đồng quan điểm sống. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc, không còn yêu thương và chăm sóc cho nhau nữa nên bà P có nguyện vọng được ly hôn với ông Văn Đức C.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định gia đình ông C và bà P có mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên cải vã nhưng chính quyền địa phương không rõ nguyên nhân mâu thuẫn của bà P và ông C là gì, và ông bà cũng không báo chính quyền địa phương.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Mỹ P, cho bà Đặng Thị Mỹ P được ly hôn với ông Văn Đức C.

Về con chung: Bà P và ông C có có 02 con chung Văn Đức Bảo N, sinh ngày 15/08/2013 và Văn Thị Phương H, sinh ngày 29/08/2009

Bà P có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Văn Đức Bảo N và Văn Thị Phương H đến tuổi trưởng thành. Tại bản khai, cháu N và H đều có nguyện vọng được ở với mẹ Đặng Thị Mỹ P. Để đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh về tâm, sinh lý, cũng như để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu là hoàn toàn phù hợp và thỏa đáng nên căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Văn Đức Bảo N, sinh ngày 15/08/2013 và Văn Thị Phương H, sinh ngày 29/08/2009 cho bà Đặng Thị Mỹ P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Tròn18 tuổi).

Về trợ cấp nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập.

[4] *Về án phí:* Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí nguyên đơn Đặng Thị Mỹ P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 203, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, và Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đặng Thị Mỹ P

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Mỹ P được ly hôn với ông Văn Đức C

- Về con chung: Giao cháu Văn Đức Bảo N, sinh ngày 15/08/2013 và Văn Thị Phương H, sinh ngày 29/08/2009 cho bà Đặng Thị Mỹ P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (Tròn18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Ông Văn Đức C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, ông Văn Đức C không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập.

- **Về án phí**: Bà Đặng Thị Mỹ P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 60AA/2021/0005546, ngày 20/10/2021.

- **Về quyền kháng cáo**: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- UBND xã TT EaKnốp
- Các đương sự;
-Cổng thông tin điện tử TAND;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Nhã Phương